|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆPVÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔNCỤC THÚ Y | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-TY-TYCĐ | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Thông tư quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với sản xuất, buôn bán mật ong *(thay thế Thông tư số 08/2015/TT-BNNPTNT ngày 02/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y, an toàn***

***thực phẩm đối với sản xuất, buôn bán mật ong xuất khẩu***

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Quyết định số 5254/QĐ-BNN-PC ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022, Cục Thú y đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng dự thảo Thông tư quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với sản xuất, buôn bán mật ong (thay thế Thông tư số 08/2015/TT-BNNPTNT ngày 02/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với sản xuất, buôn bán mật ong xuất khẩu; sau đây gọi tắt là Thông tư số 08). Cục Thú y kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định việc ban hành Thông tư với những nội dung cụ thể như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

## 1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

- Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Tại khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định Bộ trưởng ban hành thông tư để quy định “biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình”.

## 2. Cơ sở thực tiễn

- Sau khi Thông tư số 08 có hiệu lực, Luật Thú y và một số văn bản quy phạm pháp luật mới của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã được ban hành thay thế văn bản cũ nhưng chưa được cập nhật, bổ sung, sửa đổi trong Thông tư, cụ thể như sau:

+ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/7/2016.

+ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

+ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay thế Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

+ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất buôn bán nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay thế Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi là Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT) thay thế Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay thế Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn.

- Một số thị trường lớn (EU, Hoa Kỳ) có những quy định mới về việc kiểm soát thực phẩm nhập khẩu như: Luật hiện đại hóa ATTP (US FOOD SAFETY MODERNIZATION ACT: FSMA) của Hoa Kỳ; Quyết định (EU) 2019/1871 1 và Quyết định (EU) 2021/808 của Ủy ban Châu Âu có những điều chỉnh, bổ sung việc kiểm soát thực phẩm nhập khẩu vào EU.

- Báo cáo đánh giá của Đoàn thanh tra FVO-EU năm 2017 về Chương trình giám sát chất tồn dư trong mật ong của Việt Nam [DG(SANTE) 2017-6185] cùng với những kiến nghị, cải tiến cho Chương trình giám sát chất tồn dư trong mật ong của Việt Nam; hướng dẫn lập kế hoạch kiểm soát dư lượng trong mật ong của EU (2022) và các khuyến cáo tại Công thư Ref, Ares (2022)1281137 – 21/02/2022 (Grange, SANTE.F4 JE/ps) ngày 21/02/2022 của Tổng cục Y tế và An toàn thực phẩm - Ủy ban Châu Âu.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định các cơ sở sau đây không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm: Các cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

Tuy nhiên, Nghị định không quy định rõ cơ chế quản lý đối với các cơ sở này cũng như việc tổ chức thực hiện cấp các loại giấy chứng nhận nêu trên.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT quy định các cơ sở chế biến mật ong xuất khẩu không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT. Từ cuối năm 2021, Cục Thú y không thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở chế biến mật ong, điều này sẽ có ảnh hưởng nhất định đối với các công ty chế biến mật ong xuất khẩu như hoàn thiện thủ tục xuất khẩu tại cơ quan Hải quan và cung cấp đầy đủ hồ sơ cho các nhà nhập khẩu.

Trong quá trình triển khai chương trình giám sát hằng năm, cơ quan giám sát chỉ thực hiện hoạt động giám sát, nhắc nhở, hướng dẫn các cơ sở nuôi ong, chế biến mật ong xuất khẩu việc thực hiện các quy định về ATTP, không có các biện pháp hoặc chế tài xử lý đối với các cơ sở chưa tuân thủ đầy đủ các yêu cầu trong sản xuất, chế biến mật ong xuất khẩu. Điều này gây khó khăn cho cơ quan quản lý cũng như cơ quan giám sát trong việc yêu cầu các cơ sở thực hiện khắc phục các lỗi tồn tại, đặc biệt là công tác chuẩn bị khi các Đoàn Thanh tra của Hoa Kỳ, EU sang kiểm tra chuỗi sản xuất mật ong của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, EU.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ được thực hiện thông qua việc tổ chức ký cam kết, kiểm tra và xử lý các cơ sở vi phạm cam kết theo kế hoạch kiểm tra được Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt hàng năm. Tuy nhiên, đối với các cơ sở nuôi ong mang tính đặc thù, di chuyển quanh năm để khai thác mật ong nên việc ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết giữa cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương và cơ sở nuôi ong là rất khó để thực hiện. Qua hoạt động giám sát sản phẩm ong xuất khẩu hằng năm cho thấy, đến nay chưa có cơ quan có thẩm quyền địa phương nào tổ chức thực hiện ký cam kết đảm bảo điệu kiện an toàn thực phẩm trong nuôi ong đối với các cơ sở nuôi ong mật cung cấp nguyên liệu phục vụ xuất khẩu.

- Hiện nay, các cơ sở nuôi ong, cơ sở thu mua mật ong; cơ sở chế biến mật ong phục vụ tiêu thụ nội địa chưa có căn cứ để triển khai các chương trình giám sát. Đối với mật ong và các sản phẩm từ mật ong tiêu thụ nội địa chỉ giám sát tại khâu tiêu thụ theo quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

Thông tư số 08 chỉ quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với sản xuất, kinh doanh mật ong xuất khẩu mà không quy định đối với mật ong tiêu thụ nội địa. Theo đánh giá của các nước nhập khẩu, đây là sự phân biệt đối xử trong công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với mật ong tiêu dùng trong nước và xuất khẩu và không phù hợp với các quy định của các nước nhập khẩu;

Mặt khác, trong thực tế có vẫn có trường hợp một cơ sở có nhiều cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, giám sát trong quá trình sản xuất, kinh doanh mật ong.

- Ngoài ra, trong năm 2021, Hoa Kỳ chính thức điều tra chống bán phá giá đối với mật ong của Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ và ra phán quyết áp dụng mức thuế chống bán phá giá lên đến 60,03%. Như vậy có thể thấy năm 2022 và những năm tiếp theo, mật ong xuất khẩu của Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, bất lợi do thị trường Hoa Kỳ chiếm trên 90% sản lượng mật ong xuất khẩu của Việt Nam. Khi đó, nhiều doanh nghiệp sẽ tiếp cận sâu hơn vào thị trường EU với các yêu cầu nghiêm ngặt về kiểm soát ATTP đối với sản phẩm trong suốt quá trình từ nuôi, khai khác đến chế biến sản phẩm. Đặc biệt, theo Điều 29 Quyết định Hội đồng số 96/23/EC và Quyết định số 2011/163/EU, các nước muốn xuất khẩu mật ong vào EU phải trình duyệt Chương trình giám sát Quốc gia về chất tồn dư, an toàn thực phẩm (truy xuất nguồn gốc, vệ sinh và kiểm soát đối với mật ong).

- Qua đánh giá tình hình thực hiện Thông tư 08/2015/TT-BNNPTNT cho thấy:

+ Việc kiểm tra, giám sát đối với sản xuất, buôn bán mật ong đã tăng cường công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo đảm vệ sinh thú y và ATTP của các cơ sở sản xuất, buôn bán mật ong và qua đó thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm mật ong của Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, vẫn có một số cơ sở sản xuất mật ong không duy trì thường xuyên các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và có mẫu mật ong phát hiện dư lượng các chất tồn dư độc hại vượt ngưỡng cho phép theo quy định của Việt Nam và các nước nhập khẩu.

+ Hàng năm, Cục Thú y đều thực hiện báo cáo kết quả chương trình giám sát và Kế hoạch giám sát năm tới cho Ủy ban châu Âu. Kết quả chương trình giám sát ATTP đối với mật ong hằng năm là tiền đề để duy trì, mở rộng thị trường xuất khẩu và khẳng định vị thế mật ong của Việt Nam không chỉ trên thị trường EU mà cả các thị trường khác như Hoa Kỳ, Canada, Malaysia, Indonesia, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc,... Vì vậy, Chương trình giám sát ATTP sản phẩm ong xuất khẩu hằng năm cần phải được duy trì và thực hiện nghiêm ngặt nhằm đáp ứng theo yêu cầu của EU và các nước nhập khẩu khác.

Để đảm bảo thống nhất việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với việc sản xuất, buôn bán mật ong theo chuỗi, nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất, buôn bán mật ong hoạt động theo chuỗi liên kết cung ứng, đồng thời giúp các cơ quan quản lý nhà nước quản lý, xác nhận chuỗi cung ứng mật ong an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và giảm được các thủ tục hành chính, cần rà soát và thống nhất các nội dung kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với sản xuất, buôn bán mật ong.

Như vậy, từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Thông tư quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với sản xuất, buôn bán mật ong thay thế Thông tư 08 là cần thiết, là căn cứ cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, buôn bán mật ong tuân thủ các quy định của pháp luật của Việt Nam về thú y, an toàn thực phẩm, duy trì và thúc đẩy xuất khẩu mật ong của Việt Nam sang các nước.

# II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO

## 1. Mục đích

Việc xây dựng Thông tư nhằm: (1) phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (2) đảm bảo thống nhất việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với sản xuất, buôn bán mật ong theo chuỗi sản phẩm mật ong tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; (3) không có sự phân biệt đối xử trong công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với mật ong tiêu dùng trong nước và xuất khẩu để phù hợp với các quy định của các nước nhập khẩu; (4) tránh chồng chéo trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất, buôn bán mật ong, một cơ sở có nhiều cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, giám sát trong quá trình sản xuất, buôn bán mật ong.

## 2. Quan điểm xây dựng

Việc xây dựng Thông tư được thực hiện trên cơ sở quán triệt các quan điểm chỉ đạo sau đây:

- Việc xây dựng Thông tư phải theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

- Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với các quy định của Luật An toàn thực phẩm, Luật Thú y, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này;

- Đơn giản hóa, không phát sinh quy định phức tạp, không khả thi trong thực tế hoặc gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán mật ong.

- Đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn của EU và các nước nhập khẩu mật ong của Việt Nam.

# III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO VÀ HOÀN THIỆN DỰ THẢO

## 1. Thành lập Tổ biên tập dự thảo Thông tư

Ngày 14/01/2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 151/QĐ-BNN-TY về việc Thành lập Tổ biên tập dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 08/2015/TT-BNNPTNT,Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT. Tổ biên tập (Phụ lục I) gồm 22 thành viên, bao gồm Lãnh đạo Cục Thú y và các đơn vị liên quan thuộc Cục Thú y; Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Pháp chế; Lãnh đạo và chuyên viên một số Chi cục Chăn nuôi Thú y đại diện 63 tỉnh/thành phố trên cả nước.

## 2. Tổ chức xây dựng, xin ý kiến góp ý cho dự thảo Thông tư

Trên cơ sở thực tiễn quá trình thực hiện Thông tư 08 đến nay, Cục Thú y xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Thông tư 08/2015/TT-BNNPTNT để tổng kết, đánh giá những mặt đạt được, đồng thời nêu lên những tồn tại, bất cập trong thực tế để đề xuất, tham mưu Lãnh đạo Bộ xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 08/2015/TT-BNNPTNT *(chi tiết xin xem tài liệu số 1 kèm theo).*

Ngày 19/01/2022, Cục Thú y ban hành Công văn số 114/TY-TYCĐ phân công thực hiện xây dựng dự thảo Thông tư cho từng thành viên Tổ biên tập tại Phụ lục I của Quyết định số 151/QĐ-BNN-TY.

Cục Thú y đã chủ trì tổ chức nhiều cuộc họp Tổ biên tập, nhiều lần gửi các dự thảo Thông tư để các thành viên Tổ biên tập góp ý và gửi ý kiến góp ý qua email; gửi văn bản xin ý kiến của các cơ quan liên quan ở Trung ương, địa phương, các doanh nghiệp, hiệp hội, các chuyên gia trong nước, nước ngoài có liên quan và đăng trên trang web theo đúng quy định, cụ thể:

- Tổ biên tập tổ chức trên 10 cuộc họp để rà soát, thống nhất, hoàn thiện dự thảo Thông tư; tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Cục Thú y tham mưu trình Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT ký ban hành Công văn số ........./BNN-TY ngày ..../6/2022 gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các Bộ: Tư pháp, Y tế, Công -Thương; Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI); các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị thuộc Cục Thú y; Sở Nông nghiệp và PTNT, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ và một số Hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất, buôn bán mật ong đề nghị góp ý dự thảo Thông tư.

- Cục Thú y tham mưu trình Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT ký ban hành Công văn số ......../BNN-TY ngày ..../6/2022 gửi Cổng thông tin điện từ của Chính phủ, đồng thời gửi Trung tâm tin học và Thống kê - Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị đăng tải dự thảo Thông tư lên cổng thông tin điện tử.

- Dự thảo Thông tư cũng được đăng tải lên website của Cục Thú y từ ngày ...../6/2022 để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Ngày ......, Cục Thú y ban hành Công văn số…../TY-TYCĐ gửi Vụ Pháp chế đề nghị thẩm định dự thảo Thông tư.

## 3. Tổ chức tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Thông tư

Tính đến ngày .../8/2022, ngoài các ý kiến góp ý trực tiếp tại các cuộc họp, hội thảo nêu trên, Cục Thú y nhận được.....góp ý bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan góp ý dự thảo Thông tư. Bản tổng hợp các ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý được gửi kèm Hồ sơ.

## 4. Về việc xin ý kiến các Thứ trưởng trước khi trình Bộ trưởng xem xét, ban hành

Cục Thú y đã báo cáo và xin ý kiến Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đối với Dự thảo 2 Thông tư trước khi gửi xin ý kiến rộng rãi các cơ quan, đơn vị liên quan tại Công văn số....../TY-TYCĐ ngày ..../6/2022.

Cục Thú y đã xin ý kiến Thứ trưởng phụ trách và các Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT *(Công văn số......./TY-TYCĐ ngày...../7/2022).*

Đến nay, Cục Thú y đã nhận được ý kiến “đồng ý” của tất cả các Thứ trưởng đối với dự thảo Thông tư. Để Cục Thú y trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành Thông tư.

Một số góp ý cụ thể được Cục Thú y tổng hợp, nghiên cứu và giải trình (*xin xem tài liệu số 4, Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến kèm theo).*

# IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

## 1. Bố cục của dự thảo Thông tư

Thông tư gồm 04 Chương, 24 Điều, 08 Phụ lục, cụ thể như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Điều 4. Cơ quan giám sát

Điều 5. Yêu cầu đối với người lấy mẫu giám sát

Điều 6. Kinh phí triển khai Chương trình giám sát

**Chương II**

**TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT**

Điều 7. Xây dựng Chương trình giám sát.

Điều 8. Nội dung Chương trình giám sát.

Điều 9. Kiểm tra, giám sát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến mật ong.

Điều 10. Kiểm tra, giám sát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở buôn bán mật ong.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát điều kiện bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi ong.

Điều 12. Kiểm tra an toàn thực phẩm đối với lô hàng mật ong xuất khẩu.

Điều 13. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu giám sát.

Điều 14. Xử lý mật ong không đạt yêu cầu trong quá trình thực hiện Chương trình giám sát.

Điều 15. Xử lý mật ong xuất khẩu không đạt yêu cầu của nước nhập khẩu.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của Cục Thú y.

Ðiều 17. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 18. Trách nhiệm của các Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ sở kiểm nghiệm.

Điều 20. Trách nhiệm của Hội Nuôi ong Việt Nam .

Điều 21. Trách nhiệm của các cơ sở nuôi ong.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ sở chế biến mật ong.

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ sở buôn bán mật ong.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Điều khoản thi hành.

Phụ lục I - Phụ lục VIII

*(chi tiết xin xem tài liệu số 3 kèm theo).*

## 2. Nội dung chính và một số điểm mới của dự thảo Thông tư so với Thông tư số 08/2015/TT-BNNPTNT

**a) Nội dung chính:**

- Tên Thông tư: Thông tư quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với sản xuất, buôn bán mật ong.

- Phạm vi điều chỉnh: nội dung, các bước tiến hành Chương trình giám sát dư lượng các chất độc hại và vi sinh vật có trong mật ong của các cơ sở sản xuất, buôn bán mật ong (sau đây gọi là Chương trình giám sát); trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

- Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, buôn bán mật ong tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; các cơ quan kiểm tra, giám sát và cơ sở kiểm nghiệm tham gia vào Chương trình giám sát.

- Nội dung chính:

+ Kiểm tra, giám sát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi ong, cơ sở chế biến và buôn bán mật ong;

+ Kiểm tra an toàn thực phẩm đối với lô hàng mật ong xuất khẩu;

+ Lấy mẫu mật ong của các cơ sở sản xuất, buôn bán mật ong và lấy mẫu thức ăn chăn nuôi tại cơ sở nuôi ong;

+ Kiểm nghiệm dư lượng các chất độc hại và vi sinh vật có trong mẫu mật ong và thức ăn chăn nuôi;

+ Xử lý mật ong không đạt yêu cầu trong quá trình kiểm tra, giám sát và theo yêu cầu của nước nhập khẩu;

+ Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến chuỗi sản xuất, buôn bán mật ong.

**b) Một số điểm mới của dự thảo Thông tư**

- Thống nhất quy định kiểm tra, giám sát mật ong theo chuỗi từ nuôi ong, khai thác, sơ chế, chế biến và buôn bán mật ong vào trong dự thảo (*chuyển quy định giám sát an toàn thực phẩm đối với mật ong quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản sang dự thảo Thông tư).*

- Quy định về kinh phí hoạt động của việc kiểm tra, giám sát (Điều 6).

- Kiểm tra, giám sát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở buôn bán mật ong (Điều 8).

- Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ðiều 19); phòng thử nghiệm (Điều 21); Hội Nuôi ong Việt Nam (Điều 22).

- Bổ sung 04 Phụ lục (II, III, V, VIII).

**V. CÁC VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU, CÁC VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN LÃNH ĐẠO BỘ: Không có.**

**VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Cục Thú y kính trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định ký ban hành Thông tư quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với sản xuất, buôn bán mật ong (thay thế Thông tư số 08).

*Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Thông tư 08/2015/TT-BNNPTNT; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị về dự thảo Thông tư ; (3) Dự thảo Thông tư; (4) Bản chụp ý kiến của Bộ, ngành liên quan; (5) Văn bản thẩm định của Vụ Pháp chế; (6) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định; (7) Bản giải trình ý kiến của các Thứ trưởng đối với dự thảo và bản chụp Phiếu xin ý kiến các Thứ trưởng./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);  - Q.Cục trưởng (để b/c);  - Vụ Pháp chế;  - Thành viên Tổ biên tập;  - Lưu: VT, TYCĐ. | **KT. CỤC TRƯỞNG**  **PHÓ CỤC TRƯỞNG**  **Nguyễn Thu Thủy** |